**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY**

**ĐỐI VỚI KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI NGẮN HẠN**

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Tân Định

Tên doanh nghiệp (Bên đi vay): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỖ

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

Số ĐKKD: 0313805387 Ngày cấp: 13/05/2016 Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 176/11 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Phạm vi ngành nghề sản xuất, kinh doanh hợp pháp liên quan đến mục đích sử dụng vốn vay nước ngoài của bên đi vay: Dịch vụ lưu trú

Người liên hệ: Đỗ Hữu Đức Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0903999436 Email: Livinginn.com@gmail.com

**1. Thông tin về khoản vay nước ngoài dự kiến thực hiện:**

- Số hợp đồng vay và ngày ký: Số 2024 – Ký ngày 02/12/2024

- Bên cho vay: SIMPLICITY LIMITED

- Số tiền vay: 600,000 USD

- Đồng tiền vay: USD

- Thời hạn vay: 11 tháng

- Lãi suất vay: 5%/năm

- Chi phí vay khác:

- Mục đích vay và quy mô vay: Bên B sử dụng 100,000 USD trả nợ khoản vay năm 2023 và 10,414.25 USD trả lãi vay hợp đồng 2023. Phần còn lại 489,585.75 USD thanh toán các chi phí phải trả trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh của bên B- Kế hoạch rút vốn: theo nhu cầu sử dụng vốn của bên B

**2. Thông tin về các hoạt động sử dụng vốn vay nước ngoài thuộc phạm vi hoạt động hợp pháp của bên đi vay:**

Thông tin về các hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc dự án khác sử dụng vốn vay nước ngoài thuộc phạm vi hoạt động hợp pháp của bên đi vay - chi tiết theo ***Bảng kê nhu cầu sử dụng vốn vay ngắn hạn nước ngoài*** đính kèm văn bản này.

3. Biện pháp quản trị rủi ro phát sinh từ khoản vay nước ngoài (nếu có):

**3.** **Thẩm quyền phê duyệt Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài:**

🗆 Bộ/Sở...................................................................................................................

🗆 Chủ tịch/người đứng đầu doanh nghiệp: Ông Đỗ Hữu Đức

🗆 Khác:...................................................................................................................

Căn cứ xác định thẩm quyền phê duyệt: Căn cứ theo Điều lệ công ty

**4. Cam kết của Bên đi vay:**

Với mọi trách nhiệm thuộc về phần mình, chúng tôi cam kết:

* Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài nói trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với các quy định tại Điều lệ của Công ty, phù hợp với phạm vi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các giấy tờ thành lập khác cũng như các điều kiện vay, trả nợ nước ngoài theo các quy định pháp luật hiện hành.
* Tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật có liên quan trong việc xây dựng và thực hiện phương án sử dụng vốn vay nước ngoài.
* Thực hiện theo đúng phương án sử dụng vốn vay nước ngoài nêu tại văn bản này. Trường hợp có thay đổi, Bên đi vay phải điều chỉnh Phương án trước khi diễn ra nội dung thay đổi và đảm bảo tuân thủ quy định về trách nhiệm lưu trữ, xuất trình chứng từ phục vụ việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.
* Các thông tin nêu trên là hoàn toàn trung thực, chính xác và chịu mọi rủi ro phát sinh trong trường hợp vi phạm các cam kết tại văn bản này.

*………., ngày...... tháng...... năm.…*

**Người đại diện hợp pháp của DN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 2: MẪU BẢNG KÊ CÁC NHU CẦU SỬ DỤNG**

**VỐN VAY NGẮN HẠN NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Công văn số ... ngày .../08/2023 v/v Hướng dẫn thực hiện Thông tư 08/2023/TT-NHNN Quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh)*

---------------------------------

*Nguồn:* Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-NHNN ngày 30/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**BẢNG KÊ CÁC NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN VAY NGẮN HẠN NƯỚC NGOÀI**

*(Đính kèm Phương án sử dụng vốn vay ngắn hạn nước ngoài)*

1. Thanh toán các khoản nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền kể từ thời điểm rút vốn khoản vay ngắn hạn nước ngoài 1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung các khoản nợ ngắn hạn dự kiến thanh toán bằng nguồn vốn vay ngắn hạn nước ngoài2** | **Giá trị3** | **Dự kiến thời điểm thanh toán4** | **Thỏa thuận/tài liệu làm phát sinh nghĩa vụ nợ ngắn hạn phải trả5** |
| 1. Phải trả người lao động
 | 40,000 | 01/2025 |  |
| 1. Phải trả nội bộ (đợt 01)
 | 180,000 | 01/2025 |  |
| 1. Phải trả sửa chữa nhà kinh doanh lưu trú tại 40/2 Bàu Cát 1
 | 50,000 | 02/2025 |  |
| 1. Phải trả sửa chữa nhà kinh doanh lưu trú tại 382/11 Nguyễn Thị Minh Khai – Cola Homestay
 | 30,000 | 03/2025 |  |
| 1. Phải trả sửa chữa nhà kinh doanh lưu trú tại 176/11 Lê Lai – The Haven Lofts
 | 20,000 | 04/2025 |  |
| 1. Phải trả sửa chữa nhà kinh doanh lưu trú tại 214/19/50 Nguyễn Văn Nguyễn – Riverview
 | 10,000 | 05/2025 |  |
| 1. Phải trả sửa chữa nhà kinh doanh lưu trú tại 2/6A Nguyễn Thị Minh Khai – New Cozy Home
 | 20,000 | 06/2025 |  |
| 1. Phải trả nội bộ (đợt 02)
 | 139,585.75 | 07/2025 |  |
| **Tổng cộng** | **489,585.75** |  |  |

**2. Phục vụ hoạt động nghiệp vụ của bên đi vay có thời hạn sử dụng vốn dưới 12 tháng kể từ thời điểm rút vốn khoản vay ngắn hạn nước ngoài** (chỉ áp dụng đối với Bên đi vay thuộc đối tượng phải đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính theo pháp luật chuyên ngành).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phân loại mục đích sử dụng6 | Giá trị7 | Căn cứ xây dựng nhu cầu vốn8 |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |

Hướng dẫn lập bảng:

1. Các khoản nợ ngắn hạn tại mục này được xác định căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành hướng dẫn về chế độ kế toán doanh nghiệp, bao gồm các khoản nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền nhưng không bao gồm các khoản nợ vay trong nước. Trường hợp Bên đi vay vay nước ngoài ngắn hạn để trả khoản nợ nước ngoài, bên đi vay phải chứng minh mục đích sử dụng vốn thông qua Phương án cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài (không thuộc đối tượng báo cáo tại Bảng kê này).

2. Liệt kê các khoản nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án khác, ví dụ như nợ phải trả người bán ngắn hạn, thuế và các khoản nộp nhà nước, phải trả cho người lao động, chi phí phải trả ngắn hạn, phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng,...

3. Giá trị quy đổi theo đồng tiền rút vốn của khoản vay. Trường hợp đồng tiền của các khoản nợ phải trả khác với đồng tiền rút vốn của khoản vay, Bên đi vay áp dụng tỷ giá hạch toán ngoại tệ theo thông báo của Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) áp dụng tại thời điểm lập Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài để quy đổi giá trị các khoản nợ nhằm dự toán tổng nhu cầu sử dụng vốn vay nước ngoài ngắn hạn.

4. Thời điểm thanh toán theo quy định tại Thỏa thuận/văn bản làm phát sinh nghĩa vụ nợ hoặc các Thỏa thuận có liên quan khác áp dụng đối với các khoản nợ (dự kiến theo tháng, ví dụ: tháng 10/2023).

5. Ghi rõ thông tin về Thỏa thuận/tài liệu, thông tin tham chiếu như số, ngày của Thỏa thuận/tài liệu làm phát sinh nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ.

6. Liệt kê các nội dung sử dụng vốn phục vụ hoạt động nghiệp vụ của Bên đi vay, tuân theo pháp luật chuyên ngành. Phần này chỉ áp dụng đối với với khoản vay ngắn hạn nước ngoài của Bên đi vay thuộc đối tượng phải đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính theo pháp luật chuyên ngành ví dụ như các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

7. Giá trị quy đổi theo đồng tiền rút vốn của khoản vay. Trường hợp đồng tiền chi trả cho các hoạt động nghiệp vụ của bên đi vay khác với đồng tiền rút vốn của khoản vay, bên đi vay sử dụng tỷ giá hạch toán ngoại tệ theo thông báo của Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) áp dụng tại thời điểm lập Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài để tính toán.

8. Nêu rõ căn cứ xây dựng nhu cầu vốn như kế hoạch kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các thỏa thuận đã ký kết làm phát sinh nhu cầu sử dụng vốn vay,...